

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần (Tiếng Việt): **Tổ tụng dân sự**
- Tên học phần (Tiếng Anh): **Law on Civil Procedure**
- Mã học phần: 2310153
- Số tín chỉ: 03
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc đại học: ngành Luật kinh tế
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Nghe giảng lý thuyết : 38 tiết
 - Làm bài tập trên lớp : 03 tiết
 - Thảo luận : 4 tiết
 - Tự học : 60 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn luật

2. Các học phần trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Những vấn đề chung về luật dân sự

3. Mục tiêu của học phần

• Về kiến thức:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết các tranh chấp về kinh tế, dân sự, lao động và các vụ việc dân sự khác
- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các nguyên tắc trong tố tụng giải quyết các tranh chấp, về chứng minh, các biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng, về thẩm quyền giải quyết tranh chấp.
- Giúp cho sinh viên phân biệt rõ trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp trong dân sự với các vụ việc khác như vụ án hình sự, hành chính.

• Về kỹ năng:

- Giúp sinh viên có kỹ năng tư vấn về trình tự, thủ tục giải quyết các tranh chấp dân sự.
- Trực tiếp tham gia bảo vệ quyền lợi cho đương sự tại tòa án.
- Đại diện cho đương sự trong giải quyết các tranh chấp dân sự.
- Sinh viên cũng có khả năng nghiên cứu, góp ý những quy định liên quan đến tố tụng dân sự

• Về thái độ

- Giúp sinh viên có ý thức tôn trọng, bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.
- Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, ý thức trau dồi học hỏi, tích cực đổi mới tư duy và

cách thức giải quyết những vấn đề pháp lý.

4. Chuẩn đầu ra:

Chuẩn	Nội dung	Đáp ứng CDR CTĐT
Kiến thức	4.1.1. Sinh viên nắm cơ bản về trình tự, thủ tục giải quyết một tranh chấp dân sự, kinh tế, lao động và một số vụ việc dân sự khác; nắm được thẩm quyền giải quyết và các nguyên tắc cơ bản trong thủ tục giải quyết tranh chấp dân sự.	K1
	4.1.2. Rút ra được những vấn đề mang tính cốt lõi trong thủ tục giải quyết các vụ án dân sự, các vụ việc dân sự. 4.1.3. Hiểu và phân biệt được thẩm quyền của tòa án ở từng cấp xét xử; hiểu được vai trò của Viện kiểm sát trong các vụ án dân sự.	K2
	4.1.4. Vận dụng những quy định của luật tố tụng dân sự trong từng tranh chấp, vụ việc dân sự cụ thể.	K3
Kỹ năng	4.2.1. Có kỹ năng tư vấn về trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp trong dân sự, kinh tế, lao động, tư vấn về các vấn đề liên quan như tranh luận, chứng minh tại tòa án.	S2
	4.2.2. Sinh viên có khả năng nhận biết được các thủ tục cơ bản trong các vụ án dân sự cụ thể ở từng giai đoạn xét xử và ở từng cấp xét xử.	S3
Thái độ	4.3.1. Sinh viên có ý thức tôn trọng, bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền lợi của đương sự trong từng vụ án cụ thể.	A2
	4.3.2. Sinh viên có ý thức phê phán những hành vi vi phạm trong việc giải quyết các tranh chấp dân sự., đặc biệt là cố ý làm sai lệch vụ án trong quá trình xét xử vụ án dân sự.	A3

5. Tóm tắt nội dung học phần:

Luật tố tụng dân sự là môn học cơ bản của chương trình đào tạo cử nhân luật. Chương trình cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp lý về những nguyên tắc của tố tụng dân sự; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự & vụ án dân sự; các phương pháp và biện pháp áp dụng trong tố tụng dân sự nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức tại toà án.

Đối tượng nghiên cứu của môn học là những vấn đề lý luận về luật tố tụng dân sự, bao gồm các quy phạm pháp luật tố tụng dân sự và thực tiễn áp dụng: các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự; thẩm quyền dân sự của toà án nhân dân các cấp và theo lãnh thổ; trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự và vụ án dân sự tại toà án các cấp; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án...

6. Nội dung và lịch trình giảng dạy

Buổi	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV	Giáo trình chính	TLTK	Ghi chú

	CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM VÀ CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM.					
Buổi 1	1. Một số khái niệm cơ bản của Luật tố tụng dân sự Việt Nam 1.1. Luật tố tụng dân sự 1.2. Khái niệm vụ án dân sự 1.3. Đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật tố tụng dân sự 1.4. Khái niệm trình tự tố tụng giải quyết vụ việc dân sự tại Tòa án nhân dân 2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng dân sự Việt Nam 2.1. Khái niệm nguyên tắc của luật tố tụng dân sự 2.2. Mục đích, ý nghĩa của các nguyên tắc của Luật tố tụng dân sự 2.3. Phân loại các nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng dân sự 2.4. Nội dung cơ bản của các nguyên tắc trong Luật tố tụng dân sự.	GV nêu mục tiêu môn học, ý nghĩa môn học Thuyết giảng từng nội dung để SV nắm bắt cơ bản	Nghe giảng, đọc giáo trình	Giáo trình [1], tr 8 đến 23		Đáp ứng mục tiêu 4.1.1 4.1.2
Buổi 2						
	CHƯƠNG 2. CHỦ THỂ QUAN HỆ PL TỔ TỤNG DÂN SỰ.					
Buổi 3	1. Chủ thể tiến hành tố tụng dân sự 1.1. Cơ quan tiến hành tố tụng 1.2. Người tiến hành tố tụng dân sự 2. Chủ thể tham gia tố tụng 2.1. Đương sự 2.2. Người tham gia tố tụng khác.	Giảng và cho ví dụ cụ thể từng loại chủ thể	Chú ý nghe giảng và đặt câu hỏi	Giáo trình [1], tr 57 đến 77		4.1.1 4.1.2
	CHƯƠNG 3. THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN					
Buổi 4	1. Thẩm quyền theo vụ việc 1.1. Khái niệm, ý nghĩa 1.2. Nội dung thẩm quyền theo vụ việc 2. Thẩm quyền của Tòa án các cấp 2.1. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân tối cao 2.2. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh 2.3. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện	Hướng dẫn SV đọc giáo trình và đọc BLTTDS	SV đọc GT và BLTTDS, đặt câu hỏi và cho ví dụ	Giáo trình [1], tr 111 đến 162		4.1.1 4.1.2 4.3.1 4.3.2 4.2.1

Buổi 5	<p>3. Thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ</p> <p>3.1. Thẩm quyền giải quyết các tranh chấp dân sự của Tòa án theo lãnh thổ</p> <p>3.2. Thẩm quyền giải quyết các yêu cầu dân sự của Tòa án theo lãnh thổ</p> <p>4. Thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn, người yêu cầu</p> <p>4.1. Thẩm quyền theo sự lựa chọn của nguyên đơn</p> <p>4.2. Thẩm quyền theo sự lựa chọn của người yêu cầu</p> <p>5. Nhập hoặc tách vụ án</p>				
	<p>CHƯƠNG 4. ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ</p>				
Buổi 6	<p>1. Án phí trong Tố tụng dân sự</p> <p>1.1. Khái niệm, ý nghĩa</p> <p>1.2. Các loại án phí</p> <p>1.3. Tạm ứng án phí</p> <p>2. Lệ phí Tòa án</p> <p>2.1. Khái niệm lệ phí Tòa án và các loại lệ phí Tòa án</p> <p>2.2. Lệ phí giải quyết việc dân sự</p> <p>3. Các trường hợp miễn, không phải nộp tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí, án phí và lệ phí Tòa án</p> <p>3.1. Những trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí, án phí và lệ phí Tòa án</p> <p>3.2. Những trường hợp được miễn tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí, án phí, lệ phí Tòa án</p> <p>3.3. Thủ tục giải quyết miễn tiền tạm ứng án phí, tiền tạm ứng lệ phí, án phí, lệ phí Tòa án</p>	<p>Hướng dẫn SV đọc văn bản hướng dẫn về phí và lệ phí</p>	<p>SV đọc văn bản và đặt câu hỏi</p>	<p>Giáo trình [1], tr 164 đến 194</p>	<p>4.3.1 4.3.2 4.2.1 4.2.2</p>
	<p>CHƯƠNG 5. CHỨNG CỨ VÀ CHỨNG MINH TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ.</p>				
Buổi 7	<p>1. Chứng cứ</p> <p>1.1. Khái niệm và đặc điểm chứng cứ</p> <p>1.2. Phân loại chứng cứ</p> <p>1.3. Nguồn chứng cứ</p> <p>1.4. Nguyên tắc xác định chứng cứ</p>	<p>Thuyết giảng và đặt câu hỏi cho sinh viên</p>	<p>Việc SV nghe và suy nghĩ trả lời câu hỏi do GV đặt ra</p>	<p>Giáo trình [1], tr 203 đến 218</p>	<p>4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4</p>

Buổi 8	<p>2. Chứng minh trong tố tụng dân sự</p> <p>2.1. Khái niệm chứng minh</p> <p>2.2. Chủ thể chứng minh</p> <p>2.3. Quá trình chứng minh</p> <p>2.4. Những vấn đề cần phải chứng minh</p> <p>2.5. Những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh.</p>					
	<p>CHƯƠNG 6. BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI, TẠM ĐÌNH CHỈ ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN DÂN SỰ.</p>					
Buổi 9	<p>1. Biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng DS</p> <p>1.1. Khái niệm và ý nghĩa của biện pháp khẩn cấp tạm thời</p> <p>1.2. Quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời</p> <p>1.3. Thẩm quyền, thủ tục áp dụng, thay đổi và hủy bỏ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời</p> <p>1.4. Các biện pháp khẩn cấp tạm thời</p> <p>1.5. Quyền chủ động của Tòa án đối với việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời</p> <p>1.6. Thực hiện biện pháp bảo đảm khi yêu cầu tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời</p> <p>1.7. Trách nhiệm do áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời</p> <p>1.8. Hiệu lực áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời</p> <p>1.9. Khiếu nại, kiến nghị quyết định áp dụng, thay đổi và hủy bỏ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời</p> <p>2. Thủ tục tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự</p> <p>2.1. Khái niệm, ý nghĩa tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự</p> <p>2.2. Căn cứ tạm đình chỉ vụ án dân sự</p>	GV giảng ý nghĩa của từng biện pháp và đặt ra câu hỏi để SV trả lời	SV suy nghĩ trả lời câu hỏi và đặt ra các câu hỏi	Giáo trình [1], tr 238 đến 266		4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.3.1
Buổi 10	<p>2.3. Thẩm quyền thủ tục tạm đình chỉ vụ án dân sự ở cấp sơ thẩm</p> <p>2.4. Hiệu lực quyết định và hậu quả pháp lý của việc tạm đình chỉ vụ án dân sự</p> <p>3. Thủ tục đình chỉ giải quyết vụ án dân sự</p>					

	<p>3.1. Khái niệm, ý nghĩa của thủ tục đình chỉ vụ án dân sự</p> <p>3.2. Căn cứ đình chỉ vụ án dân sự</p> <p>3.3. Thẩm quyền thủ tục đình chỉ vụ án dân sự</p> <p>3.4. Hiệu lực quyết định và hậu quả pháp lý của việc đình chỉ vụ án dân sự</p>					
	CHƯƠNG 7. THỦ TỤC SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ					
Buổi 11	<p>1. Khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự</p> <p>1.1. Khởi kiện vụ án dân sự</p> <p>1.2. Thụ lý vụ án dân sự</p> <p>2. Chuẩn bị xét xử sơ thẩm</p> <p>2.1. Thời hạn chuẩn bị xét xử</p> <p>2.2. Hòa giải vụ án dân sự</p> <p>3. Phiên tòa sơ thẩm</p> <p>3.1. Chủ thể tham gia phiên tòa</p> <p>3.2. Trình tự phiên tòa sơ thẩm</p> <p>3.3. Bản án sơ thẩm</p> <p>3.4. Những thủ tục tiến hành sau phiên tòa</p>	GV vẽ ra sơ đồ cho SV để nhớ và ghi chú theo sơ đồ từng bước các thủ tục để giảng cho SV	SV ghi chép và ghi nhớ ý nghĩa của từng bước thủ tục	Giáo trình [1], tr 273 đến 294		4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.3
	CHƯƠNG 8: THỦ TỤC PHỤC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ					
Buổi 12	<p>1. Khái niệm và ý nghĩa của xét xử phúc thẩm dân sự</p> <p>1.1. Khái niệm xét xử phúc thẩm</p> <p>1.2. Đặc điểm</p> <p>1.3. Ý nghĩa của xét xử phúc thẩm</p> <p>2. Kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm</p> <p>2.1. Chủ thể kháng cáo, kháng nghị</p> <p>2.2. Thời hạn kháng cáo, kháng nghị</p> <p>2.3. Hình thức kháng cáo, kháng nghị</p> <p>2.4. Hậu quả của kháng cáo, kháng nghị</p> <p>3. Trình tự phúc thẩm</p> <p>3.1. Thụ lý vụ án xét xử phúc thẩm</p> <p>3.2. Chuẩn bị xét xử phúc thẩm</p> <p>3.3. Phiên tòa phúc thẩm</p> <p>3.4. Quyền hạn của Tòa cấp phúc</p>	GV vẽ ra sơ đồ cho SV để nhớ và ghi chú theo sơ đồ từng bước các thủ tục để giảng cho SV	SV ghi chép và ghi nhớ ý nghĩa của từng bước thủ tục;	Giáo trình [1], tr 310 đến 332		4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.3

	thẩm 3.5. Thủ tục phúc thẩm đối với quyết định sơ thẩm.					
	CHƯƠNG 9: THỦ TỤC XÉT LẠI CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT					
Buổi 13	1. Thủ tục giám đốc thẩm 1.1. Tính chất giám đốc thẩm 1.2. Kháng nghị giám đốc thẩm 1.3. Thẩm quyền giám đốc thẩm 1.4. Phiên toà giám đốc thẩm 2. Thủ tục tái thẩm 2.1. Tính chất tái thẩm 2.2. Kháng nghị tái thẩm 2.3. Thẩm quyền tái thẩm 2.4. Phiên toà tái thẩm 2.5. Thẩm quyền của hội đồng tái thẩm 3. Thủ tục đặc biệt xem xét lại quyết định của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao 3.1. Yêu cầu, kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao 3.2. Thủ tục và thẩm quyền xem xét lại quyết định của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao	Giảng để SV hiểu ý nghĩa của thủ tục xét lại	SV đọc BLTTDS	Giáo trình [1], tr 353 đến 384		4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.3
	CHƯƠNG 10. THỦ TỤC GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ	4				
Buổi 14	1. Khái niệm và các đặc trưng của việc dân sự 1.1. Khái niệm việc dân sự 1.2. Đặc trưng của việc dân sự 2. Thủ tục giải quyết việc dân sự ở cấp sơ thẩm 2.1. Thẩm quyền của Tòa án đối với việc dân sự ở cấp sơ thẩm 2.2. Thủ tục nộp đơn và thụ lý 3. Thủ tục phúc thẩm việc dân sự 3.1. Kháng cáo quyết định giải quyết các việc dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm 3.2. Kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án	GV vẽ ra sơ đồ cho SV để nhớ và ghi chú theo sơ đồ từng bước các thủ tục và trao đổi, đặt câu hỏi cho SV	SV ghi chép và ghi nhớ ý nghĩa của từng bước thủ tục	Giáo trình [1], tr 389 đến 405		4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.3

<p>Buổi 15</p>	<p>cấp sơ thẩm</p> <p>3.3. Các quyết định giải quyết việc dân sự không được kháng cáo kháng nghị phúc thẩm</p> <p>3.4. Phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự</p> <p>3.5. Quyền hạn của hội đồng phúc thẩm</p> <p>4. Thủ tục giải quyết các việc dân sự cụ thể</p> <p>4.1. Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự</p> <p>4.2. Thủ tục giải quyết yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú</p> <p>4.3. Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích</p> <p>4.4. Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người đã chết</p> <p>4.5. Thủ tục chỉ định, thay đổi trọng tài viên</p> <p>4.6. Thủ tục áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời hỗ trợ cho trọng tài</p> <p>4.7. Thủ tục hủy phán quyết trọng tài</p> <p>4.8. Thủ tục xem xét thỏa thuận trọng tài vô hiệu, thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện, thẩm quyền của hội đồng trọng tài</p> <p>4.9. Thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài</p> <p>4.10. Thủ tục xét đơn yêu cầu không công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài không có yêu cầu thi hành án tại Việt Nam</p> <p>4.11. Thủ tục xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài</p> <p>Thủ tục xét đơn yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu</p>					
----------------	--	--	--	--	--	--

Tổng cộng					
------------------	--	--	--	--	--

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia trên lớp ít nhất 70%
- Đọc trước giáo trình và đọc BLTTDS và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Tham gia kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần
- Chủ động tự học theo những vấn đề mà giảng viên gợi ý

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Cách đánh giá

Phân loại	Thời lượng	Tỷ trọng (%)	Quy định	Mục tiêu
Đánh giá chuyên cần		20%	Điểm danh hoặc kiểm tra kiến thức hoặc kết hợp cả hai hình thức (Gv tự tổ chức)	4.1.3 4.1.4
Kiểm tra giữa kỳ	30-45 phút	20%	Bài thi kiểm tra tự luận (Gv tự tổ chức)	4.1.2, 4.1.3 4.1.4 4.2.1, 4.2.2
Kiểm tra cuối kỳ	75 đến 90 phút	60%	Bài thi kiểm tra tự luận	4.1.2, 4.1.3 4.1.4 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2

8.2. Cách tính điểm

- Điểm giữa kỳ và thi kết thúc học phần theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5
- Điểm học phần là điểm của 3 hình thức (chuyên cần, giữa kỳ, kết thúc môn) theo tỷ lệ nêu ở 8.1.

9. Tài liệu học tập

Giáo trình chính	[1] Giáo trình Luật tổ tụng dân sự Việt Nam, Trường Đại học Luật TP.HCM, 2013, NXB Hồng Đức.
Tài liệu tham khảo thêm	Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
Các loại tài liệu khác	Tạp chí Nhà nước và pháp luật Tạp chí luật học Tạp chí khoa học pháp lý Tạp chí nghiên cứu lập pháp

10. Hướng dẫn sinh viên tự học

Buổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành	Nhiệm vụ SV
	CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM VÀ CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM.	6		
Buổi 1	3. Một số khái niệm cơ bản của Luật tố tụng dân sự Việt Nam			Đọc Giáo trình [1], tr 8 đến 23, đọc Bộ luật TTDS để hiểu sâu hơn về ý nghĩa các nguyên tắc trong TTDS
Buổi 2	4. Các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng dân sự Việt Nam			
	CHƯƠNG 2. CHỦ THỂ QUAN HỆ PL TỔ TỤNG DÂN SỰ.	6		
Buổi 3	3. Chủ thể tiến hành tố tụng dân sự 3.1. Cơ quan tiến hành tố tụng 3.2. Người tiến hành tố tụng dân sự 4. Chủ thể tham gia tố tụng 4.1. Đương sự 4.2. Người tham gia tố tụng khác.			Đọc Giáo trình [1], tr 57 đến 77 và phân biệt với các chủ thể của tố tụng hành chính, tố tụng hình sự
	CHƯƠNG 3. THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN	6		
Buổi 4	6. Thẩm quyền theo vụ việc			Đọc Giáo trình [1], tr 111 đến 162, cho các ví dụ về thẩm quyền của tòa án
	7. Thẩm quyền của Tòa án các cấp			
Buổi 5	8. Thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ 9. Thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn, người yêu cầu 9.1. <i>Nhập hoặc tách vụ án</i>			
	CHƯƠNG 4. ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ	3		
Buổi 6	4. Án phí trong Tố tụng dân sự 5. Lệ phí Tòa án 6. Các trường hợp miễn, không phải nộp tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí, án phí và lệ phí Tòa án			Đọc các văn bản hướng dẫn về lệ phí để biết qua
	CHƯƠNG 5. CHỨNG CỨ VÀ CHỨNG MINH TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ.	9		1
Buổi 7	3. Chứng cứ 4. Chứng minh trong tố tụng dân			Đọc Giáo trình [1], tr 203 đến 218 để tìm hiểu ý nghĩa

Buổi 8	sự			từng loại chứng cứ
	CHƯƠNG 6. BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI, TẠM ĐÌNH CHỈ ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN DÂN SỰ.	9		1
Buổi 9	2. Biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng DS			Đọc Giáo trình [1], tr 238 đến 266 để hiểu rõ phạm vi áp dụng đối với từng loại biện pháp khẩn cấp tạm thời, đọc kỹ BL TTDS
Buổi 10	4. Thủ tục tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự 5. Thủ tục đình chỉ giải quyết vụ án dân sự			
	CHƯƠNG 7. THỦ TỤC SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ	4	2	
Buổi 11	4. Khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự 4.1. Khởi kiện vụ án dân sự 4.2. Thụ lý vụ án dân sự 5. Chuẩn bị xét xử sơ thẩm 5.1. Thời hạn chuẩn bị xét xử 5.2. Hòa giải vụ án dân sự 6. Phiên tòa sơ thẩm			SV đọc Giáo trình [1], tr 273 đến 294 và BL TTDS để hiểu rõ ý nghĩa của từng thủ tục Thi tham dự ít nhất 2 phiên tòa sơ thẩm
	CHƯƠNG 8: THỦ TỤC PHỤC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ	4	2	
Buổi 12	4. Khái niệm và ý nghĩa của xét xử phúc thẩm dân sự 5. Kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm 6. Trình tự phúc thẩm			SV phải đọc Giáo trình [1], tr 310 đến 332 và hiểu ý nghĩa của thủ tục phúc thẩm, hiệu lực của bản án phúc thẩm; tham dự ít nhất 1 phiên tòa phúc thẩm
	CHƯƠNG 9: THỦ TỤC XÉT LẠI CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT	9		
Buổi 13	4. Thủ tục giám đốc thẩm 5. Thủ tục tái thẩm 6. Thủ tục đặc biệt xem xét lại quyết định của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao			Đọc Giáo trình [1], tr 353 đến 384 và BL TTDS
	CHƯƠNG 10. THỦ TỤC GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ	12		
Buổi 14	5. Khái niệm và các đặc trưng của việc dân sự 6. Thủ tục giải quyết việc dân sự ở cấp sơ thẩm 7. Thủ tục phúc thẩm việc dân sự			Đọc Giáo trình [1], tr 389 đến 405 và BLTTDS
Buổi 15	8. Thủ tục giải quyết các việc dân sự cụ thể			

	Tổng cộng	68	4	
--	------------------	-----------	----------	--

Trưởng Khoa (BM)

Người biên soạn

Ban giám hiệu